



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE HUU LIEM
Last Middle First

Current Address 82/4 CM Phang 8 F. QUANG VINH BIENHOA DONG NAI VN

Date of Birth 1. 17. 1941 Place of Birth BINH LONG VN

Previous Occupation (before 1975) MAJOR
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6. 14. 75 To 2. 2. 81
(6Y)

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.

Address & Telephone
ARLINGTON, VA 22205-0635

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Văn Liêm
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Lê Văn Mai	1949	Wife
2. Lê Thị Thuý Trang	1969	daughter
3. Lê Văn Tài	1970	son
4. Lê Văn Đức	1971	/
5. Lê Văn Lộc	1974	/
6. Lê Văn Danh	1976	/

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CHỨNG CHỈ TÚ-TÀI PHỔ THÔNG

Số ký danh : 13-1945

CHÁNH-CHỦ-KHẢO HỘI-ĐỒNG KHẢO-THÍ

Nhận-thực thí-sinh LÊ HỮU LIÊM

Sinh ngày 17 tháng 01 năm 1941

tại MINH THẠNH HƯN QUẬN

đã trúng tuyển kỳ thi TÚ-TÀI PHỔ-THÔNG

Ban KHOA HỌC THỰC NGHIỆM A hạng THỨ

khóa ngày 26-06-1974 tại SÀI GÒN

với điều-kiện được Ông Tổng-Trưởng Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục

và Thanh-Niên-phê-chuẩn

Môn thi	Điểm	Hệ số
Công dân	7,85	1
Triết	19,90	2
Vạn vật	23,00	4
Toán	21,86	2
Sử Địa	20,66	2
Sinh ngữ I : PHÁP	24,52	2
Sinh ngữ II : ANH	12,81	1
Lý Hóa	19,52	4
Tổng cộng :	150,12	

Người lập chứng chỉ
Họ và Tên Hoàng Hữu Tiến
Chữ ký 8

SAIGON, ngày 28 tháng 8 năm 1974
CHÁNH-CHỦ-KHẢO
Họ và Tên : PHẠM VĂN TẤT
Chữ ký Phuol

BIỆT-CHÚ : Chứng chỉ này chỉ cấp mỗi người một lần.
Khi cần phải làm bản sao, xin thí thực của Chánh quyền.

Số kỳ danh:

1959

CHỨNG CHỈ TÚ-TÀI PHẦN THỨ NHẤT

Chánh-Chủ-Khảo Hội-Đồng Khảo-Thí

nhận-thực thí-sinh

sinh ngày 17 tháng 01 năm 1941

tại Minh-thanh tỉnh Hòn-quan

đã trúng-tuyển kỳ thi TÚ-TÀI PHẦN THỨ NHẤT

Ban B hạng 1

Khóa ngày 25-4-63 tại Saigon

với điều-kiện được Ông Bộ-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục
phê-chuẩn.

Saigon, ngày 12 tháng 8 năm 1963

Chánh-Chủ-Khảo.

Họ và tên Nguyễn Bổng Tuyết

Chữ ký

Người lập chứng-chỉ:

Thư ký Hội-Đồng.

Họ và tên Đặng Văn Mai

Chữ ký

BIỆT-CHÚ: Chứng-chỉ này chỉ cấp cho mỗi người một lần.



-o- II E R T I F I C A T -o-

-*****-

Je soussigné certifie que Monsieur **LE - HUU - LIEM**
 a suivi le cours technique donné par notre Compagnie à Saigon
 du 22 Novembre 1967 au 15 Janvier 1968 et portant sur les
 machines IBM ci-après :

COURS DE PROGRAMMATION SUR ORDINATEUR IBM 360/20
LANGAGE RPG/G.A.P.

Monsieur **LE-HUU-LIEM** a participé à des
 examens de contrôle et la moyenne des notes qu' il a obtenue
 est de : 10,00 (Dix points) (La moyenne généralement
 admise par IBM se situe aux environs de Douze (12).

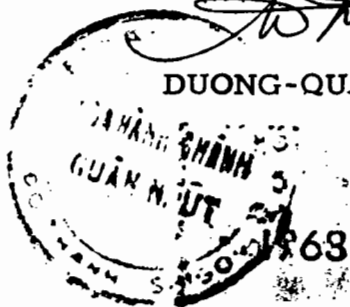
Fait à Saigon, le 2 Septembre 1968

Le Chargé des Cours

Le Directeur Général,

[Signature]
DUONG-QUANG-THIEN

[Signature]
J. L. THROCKMORTON



Thinh hien chu ky ben tren day la của
[Signature]
 Saigon, ngày... tháng... năm 1968
 T. L. QUAN-TRUNG QUAN NHUT
 TRUONG-PHUNG
[Signature]

IBM World Trade Corporation



--- CHUNG - NHAN ---

-oOo-

VIET - NAM
26, Gia-long - SAIGON
P.O. BOX : P. 20
Điện - thoại : 21.923 - 24.467
Điện Tín : INBUSMACH, SAIGON
Số thương-mãi : 1447-B
Số Q.G.D.B. : 67 - 763 - 21 - 431

Hang IBM WORLD TRADE CORPORATION - Viet-Nam

26, đường Gia-long - Saigon, chung nhân :

Học Viên

Sinh ngày

Lê Hữu Liêm

17 - 01 - 1941

đã được "CAN-BAN" "COBOL" VE MÁY ĐIỆN-TU IBM 360
tổ-chức tại Hang chung tôi từ ngày 3 tháng 3 năm 1970 đến ngày 3
tháng 4 năm 1970 .

Saigon, ngày 6 tháng 5 năm 1970

Chuyên-Viên phụ-trách,

Tổng Giám-Dốc,

Tran Tuan Kiet
TRAN TUAN KIET

H. A. Cotesworth
H. A. COTESWORTH

IBM World Trade Corporation

VIET - NAM
26, Gia-long - SAIGON
P.O. BOX : P. 20
Điện - thoại : 21.923 - 24.457
Điện Tín : INBUSMACH, SAIGON
Số thương-mãi : 1447-B
Số Q.G.D.S. : 67 - 763 - 21 - 401



--- CHUNG - NHAN ---

-oOo-

Hang IBM WORLD TRADE CORPORATION - Viet-Nam

26, duong Gia-Long - Saigon, chung nhan :

Hoc Viên
Sanh ngày

Lê Hữu Liêm
17- 01 - 1941

da du khoa CAN-BAN "ASSEMBLER DISK and TAPE" VE MAY
DIEN-TU IBM 360/20, tổ-chức tại Hang chung tôi

tu ngày 16 - 09 - 1969

dên ngày 16 - 10 - 1969

Saigon, ngày 8 tháng 6 năm 1970

LA PHU
Chuyên-Viên phụ-trách

H. A. COTESWORTH
Tổng Giám-Đốc

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Hội Ái Hữu Điện Toán

VIET-NAM

THẺ HỘI VIÊN

Số 209



Tên họ LE-HUU-LIEM

Ngày, và nơi sinh 17-1-41 B-Lang

Căn cước số 93889134 cấp ngày 25-1-76

Nghề nghiệp Thao chương viên

Địa chỉ 102/3 Tran-Khanh-Chan 66/1

Saigon, ngày 1 tháng 7 76

CHỦ-TỊCH.

✦ Thẻ này có hiệu-lực đến ngày

Giải hạn đến :

Gia hạn đến :

* Người nào nhặt được thẻ này xin giao về số :

SECRET

guyon De la Roche

CỘNG HÒA

Admini

de la République du Vietnam

BƯU CHÍNH

Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận

Réception

Trả tiền

Payement

hoa bay

Timbre du bureau

renvoyant Paris

Mẫu 73 - 15 x 10

(3)

Địa chỉ :

Adresse :

ở (à) :

Lê Hữu Liêm

82/4 Cách Mạng Tháng 8 Biên Hòa

Sông Nai

nước (Pays)

Việt Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Différer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A venir par le Bureau
l'original

Bu ăm ghi số (1) 131

Envoi *Commandé*

ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Sinh Sakhorn Rd Bangkok 10120 Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng: bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le *signé* déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (r)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

Ghi ở Bureau cục nhận
A recevoir à destination

BI CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « người nhận bảo lần thứ 3 mới đến ».

Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BUU CHÍNH

Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Địa chỉ:

Adresse

(3)

& (a)

Đang

Nam

(Pays)

Vietnam

(1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy

Si le présent avis doit être envoyé par avion, le
valeur et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur

(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer si

(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để

A remplir par l'expéditeur, qui indiquera

et doit être très apparente « Renvoi par avion »

et de la mention très apparente « Renvoi par avion »

et de la mention très apparente « Renvoi par avion »

et de la mention très apparente « Renvoi par avion »

et de la mention très apparente « Renvoi par avion »

et de la mention très apparente « Renvoi par avion »

et de la mention très apparente « Renvoi par avion »

Nhật án Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

Nhận

Réception

Trả tiền

Payement

Mau 72 - 15 X 10

Chi & Bưu cục nhận
A remplir par le bureau d'origine

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de
ngày
le
Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

Hochiminh city
07/1980 số 328
19
The Dr. of Underly Department
Prajakum Building

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

22.04.1980 Bangkok 10130 Thailand

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Kunha U.

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
bureau destinataire

Nhãn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy
Nếu phát chậm ghi lý do như

nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền "
bưu nhận báo lần thứ 3 mới đến "

Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Địa chỉ :

Adresse

(3)

& (à)

(Pays)

Viet Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay.
Si le présent avis doit être envoyé par avion, le
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur
(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer)
(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera :

Nhập án Bureau
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
reçu avis

Nhận

Réception

Trả tiền

Payment

phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
la mention très apparente « Renvoi par avion »
"Par avion".
convient pas).
giấy báo này.
pour le renvoi du présent avis.

Mẫu 72 - 15 X 10

Chi & Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de

le
Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
bureau destinataire

Nhập an bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy
Nếu phát chậm ghi lý do như

nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền"
nếu nhận báo lần thứ 3 mới đến".

ADMINISTRATION FOR STAGNATION IN IMMIGRATION
TO THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE

127 PANJABHUM, SOUTH SATHORN TAI ROAD

PANGKOK 10120

THAILAND.

Subject : Request for Immigration to the United States of America
under The Orderly Departure Program.

Dear sir,

1. I, The undersigned : Le huu kien. Regimental number:
3. Date and Country of birth : 17-2-1961 Binh Long
4. Nationality : VN
5. Religion : Buddhism
6. Sex : Male: Male Female:
7. Family Status : Married
8. Home address : 82/1 Cai Mang Thang & P/Quang Vinh TP/Bien Hoa
9. Military Education : Si quan tong quan tai Cao cấp/tong wan
10. Job title /grade : Planning and programming Section chief Major
11. Armed forces branch of service : Phong tong quan tai BS TM
12. Unit : Personnel computer processing center
13. Place worked : BS Tong Thuan Nuu
14. Civilian Education : Programmer and Analyst
15. Civilian Occupation:
16. Travel/Education outside Vietnam : 6
17. US Closest Relative :
18. US Acquaintance :
19. After April 30, 1975 spent in Re-education: years months
20. Reference :

Due to the difficulty of situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian act, I wish to request your assistance and your intervention with the government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family & members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP and the Emigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list

Full name	sex	year of birth	Married	Relationship	Address
1. <u>Lo hinh Mai</u>	<u>M/F</u>	<u>1969</u>	<u>yes</u> <u>No</u>	<u>wife to me</u>	<u>82/1 CMIS Binh Hoa</u>
2. <u>Phu Thuy Trang</u>	<u>M/F</u>	<u>1969</u>	<u>yes</u> <u>No</u>	<u>Daughter</u>	<u>.....</u>
3. <u>Le huy Tai</u>	<u>M/F</u>	<u>1970</u>	<u>yes</u> <u>No</u>	<u>Son</u>	<u>.....</u>
4. <u>Le huy Dai</u>	<u>M/F</u>	<u>1971</u>	<u>yes</u> <u>No</u>	<u>Son</u>	<u>.....</u>
5. <u>Le huy Loc</u>	<u>M/F</u>	<u>1971</u>	<u>yes</u> <u>No</u>	<u>Son</u>	<u>.....</u>
6. <u>Le huy Binh</u>	<u>M/F</u>	<u>1976</u>	<u>yes</u> <u>No</u>	<u>Son</u>	<u>.....</u>
7. <u>Maeh Hao</u>	<u>M/F</u>	<u>1924</u>	<u>yes</u> <u>No</u>	<u>Father</u>	<u>8h CMIS Binh Hoa</u>
8. <u>Nguyen Anh</u>	<u>M/F</u>	<u>1973</u>	<u>yes</u> <u>No</u>	<u>Maeh</u>	<u>8h CMIS Binh Hoa</u>
9. <u>Maeh Quoc Tai</u>	<u>M/F</u>	<u>1962</u>	<u>yes</u> <u>No</u>	<u>Brother</u>	<u>82/1 CMIS Binh Hoa</u>
10. <u>Maeh Quoc Hung</u>	<u>M</u>	<u>1963</u>	<u>NO</u>	<u>Brother</u>	<u>82/1 CMIS Binh Hoa</u>

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon.

Respectfully and Thankfully your

Saigon: NOV 11 1988

Signature of Applicate

hieu

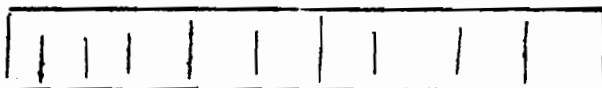
11. Maeh My Le M 1964 NO Brother 82/1 CMIS Binh Hoa Dong Van
 12. Truong Thi Binh Nga F 19 Yes Brother 82/1 CMIS Binh Hoa Dong Van
 13. Maeh Ngoc Truam F 198 NO 82/1 CMIS Binh Hoa Dong Van

B. T. OI VU
Trại. tân hiệp...
Số: 307/GRT

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG
Ban hành theo
công văn số
2565 ngày 21/11
năm 1972

-4-



SHS1D

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an
Thi hành án văn quyết định tha số: 67 Ngày 18 tháng 11 năm 1972

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh : LÊ HỮU LIÊM

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh :

Sinh ngày tháng năm 1941

Nơi sinh : PHước Ninh (Định Long)

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

82/4 đường Nguyễn Hữu Cánh biên Hòa Long Nai

Cán tội : thiếu tá trưởng khối kế hoạch BB

Bị bắt ngày: 14-6-75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số: ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại: 82/4 Nguyễn Hữu Cánh biên hòa Long Nai

Nhận xét quá trình cải tạo:

(quản số 12 tháng)

Lấn tay ngón trỏ phải

của: LÊ HỮU LIÊM

Danh bạ số: 006053

Lập tại: tân hiệp

Họ, tên, chữ ký

Người được cấp giấy

Ngày 02 tháng 02 năm 81

Giáo thị

Lê-huân-hiêm

Phạm Ngọc Diễm

**QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL
PRISONER IN VIETNAM**

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name : Lê Hữu Kien
2. Date and place of birth : 17.4.1941 Binh Long
3. Position : Planning and Programming Section Chief's
 - Rank : Major
 - Serial number : 61/813271
 - Military Unit : Personnel Computer Processing Center
4. Months, dates, years of Arrested : 1h.4.6.1975

~~5. Months, dates, years out of camps : 2.7.1975~~

6. Present mailing address of Ex P.P : 82/1h CMTB P/Quang Vinh, Binh Hoa
7. Current address : 82/1h CMTB P/Quang Vinh - TP/Bien Hoa, Dong Nai

II. LIST OF POP AND PDB OF EX P.P IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER.

A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX P.P TO BE CONSISTED FOR U.S. COUNTRY.

NAME	DOB	POB	SEX	MARRIED SINGLE	RELATIONSHIP
Lê Thanh Mai	11.11.49	Bien Hoa	Female	married	Wife
Lê Thị Thuý Trang	3.5.69	Saigon	Female	single	Daughter
Lê Hữu Tài	18.5.70	Bien Hoa	male	single	Son
Lê Hữu Đức	17.5.71	Bien Hoa	male	single	Son
Lê Hữu Lộc	8.5.71	Bien Hoa	male	single	Son
Lê Hữu Dân	4.2.76	Bien Hoa	male	single	Son
Mạch Hào	14.2.71	Saigon	male	married	Father
Ngân Nhi	1923	Trung Xui	Female	married	Mother
Mạch Quốc Tài	1962	Bien Hoa	male	married	Brother
Mạch Quốc Hưng	1968	Bien Hoa	male	single	Brother
Mạch Mỹ Lệ	1964	Bien Hoa	Female	single	Brother
Trương Thị Bích Ngọc	1961	Bien Hoa	Female	married	Brother in law
Mạch Ngọc Trâm	1984	Bien Hoa	Female		

FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX P.P

Father : Mạch Hào 1921 (living)
 Mother : Ngân Nhi 1923 (living)
 Wife : Lê Thanh Mai

Children :

Lê Thị Thuý Trang 3.5.69 Saigon.
Lê Hữu Tài 18.5.70 Bien Hoa.
Lê Hữu Đức 17.5.71 Bien Hoa
Lê Hữu Lộc 8.5.71 Bien Hoa

Siblings

Lê Hữu Dân 4.2.76 Bien Hoa

- 1 Mạch Quốc Tài 1962 Bien Hoa.
- 2 Mạch Quốc Hưng 1963 Bien Hoa.
- 3 Mạch Mỹ Lệ 1964 Bien Hoa.
- 4 Trương Thị Bích Ngọc 1961 Bien Hoa.
- 5 Mạch Ngọc Trâm 1984 Bien Hoa.

III. RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM

A. CLOSEST RELATIVES IN U.S.

- Van
121 E Valley
- Mr Plue
1155 Paula

B. CLOSEST RELATIVES IN OTHER COUNTRY:

Mr Vrec Phi

: DISTRICT TO BEAR, 2 to, 1988

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION

UNTIL NOW? : YES X NO

- Have you ? yes : YES No :

SPECIAL CH. MINAS Radio from Bangkok GDR 11011. YES : NO : W

V. COMMENT - REMARK :

FOR CHANGES OF NAME FROM VIETNAMESE TO AMERICAN

DATE	NAME	AGE	SEX	RELATIONSHIP

VI. LISTING OF DOCUMENTS, ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

- Marriage Certificate.
- Birth Certificate of all family.
- Photo
- Photocopy of Released Certificate.

3.3 YES NO

DATE: NOV. 11 1988

SIGNATURE

[Handwritten Signature]

KHAI SANH

Số hiệu 40



Ấu nhi :	LÊ-HỮU-LIÊM
(Họ, tên)	
Phái :	Garcon
Sinh :	17 Janvier 1941
(Ngày tháng năm)	
Tại :	Plantation Minh-Thạnh
Cha :	Lê-Văn-Nghĩa
(Họ, tên)	
Tuổi :	/
Nghề nghiệp :	Commercant
Cư trú tại :	Plantation Minh-Thạnh
Mẹ :	Lê-Thị-Thanh
(Họ, tên)	
Tuổi :	/
Nghề nghiệp :	Commercante
Cư trú tại :	Plantation Minh-Thạnh
Vợ :	1 ^{er} Rang
Người khai :	Guy-David
(Họ, tên)	
Tuổi :	41 ans
Nghề nghiệp :	Directeur De Plantation
Cư trú tại :	Plantation Minh-Thạnh
Ngày khai :	/
Người chứng thứ nhất :	Nguyễn-Văn-Như
(Họ, tên)	
Tuổi :	38 ans
Nghề nghiệp :	Infirmier
Cư trú tại :	Plantation Minh-Thạnh
Người chứng thứ nhì :	Hoàng-Quang-Hiến
(Họ, tên)	
Tuổi :	26 ans
Nghề nghiệp :	Comptable
Cư trú tại :	Plantation Minh-Thạnh

Làm tại Honquan, ngày 18 tháng Janvier năm 1941

Người khai, Hộ lại, Nhân chứng,

Signé Guy-David Signé Le Coz { Nguyễn-Văn-Như
Signé { Hoàng-Quang-Hiến

NHÂN DÙNG Y DÂN-CHÁNH

Do đương-bộ xuất-trình

tại xã Bình-Trước

Bình-Trước, ngày 18 tháng 1 năm 1941

XÃ - TRƯỞNG



PHẠM-VĂN-THANH

KHAI - SANH



TÊN HỌ ẦU-NHI _____ LÔI-HẠNH-MAI ✓
 Phái _____ Féminin ✓
 Sinh _____ 14 Novembre 1949 ✓
 (Ngày, tháng, năm)
 Tại _____ Maternité privée Kiện-Khương
 Cha _____ LÔI-KIỆT
 (Tên, họ) /
 Tuổi _____
 Nghề-nghiep _____ Commerçant
 Cư - trú tại _____ Bình-Trước
 Me _____ NGŨ-NUÔI ✓
 (Tên, họ) /
 Tuổi _____
 Nghề-nghiep _____ Sans profession
 Cư - trú tại _____ Bình-Trước
 Vợ chánh hay thứ _____ /
 Người khai _____ LÝ-NHỊ
 (Tên, họ) 27 ans
 Tuổi _____ Sage femme
 Nghề-nghiep _____ Bình-Trước
 Cư - trú tại _____ /
 Ngày khai _____
 Người chứng thứ nhất _____ VAN-THỊ-TỔ
 (Tên, họ) 28 ans
 Tuổi _____ Profriétaire
 Nghề-nghiep _____ Bình-Trước
 Cư - trú tại _____
 Người chứng thứ nhì _____ Nguyễn-Văn-Chiêu
 (Tên, họ) 40 ans
 Tuổi _____ Journalier
 Nghề-nghiep _____ Bình-Trước
 Cư - trú tại _____

Làm tại _____ Bình-Trước _____, ngày 16 Novembre năm 1949

NGƯỜI KHAI,

HỌ - LẠI

NHÂN CHỨNG,

Lý-Nhị

Phạm-Văn-Thanh

Văn-Thị-Tổ

Nguyễn-Văn-Chiêu

TRÍCH Y THƯNG BỘ

BÌNH-TRƯỚC, ngày 10 tháng 5 năm 1949

TRƯỞNG KIỂM UY-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN-VĂN-LICH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: Nhứt

PHƯỜNG /

Số hiệu: 1938

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 07 tháng 5 năm 1969

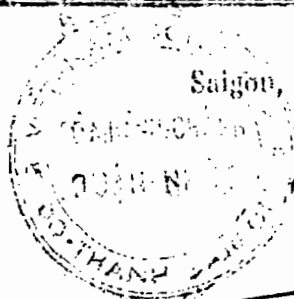
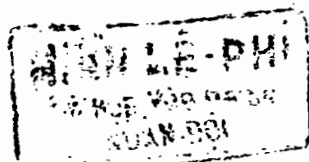


Tên họ đứa trẻ. . . .	Lê thị Thùy Trang
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Ba tháng năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 13 giờ 10
Nơi sanh.	Saigon, 65 Đinh công Tráng
Tên họ người cha. . .	Lê hữu Liêm
Tên họ người mẹ. . .	Lôi Hạnh Mai
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đăng khai.	Đương liên Huội

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 18 tháng 5 năm 1973

Viên-Chức Hộ-Tịch,



ĐANG HUYNH THAM

Số hiệu : 2332



Ấu-nhi :	
(Họ, tên)	LÊ HÂN TÀI
Phái :	Nam
Sinh	Mười tám tháng Năm dương lịch
(Ngày tháng, năm)	Một nghìn chín trăm bảy mươi
Tại :	Bắc thành Kịch Khương Bắc Hà
Cha :	
(Họ, tên)	LÊ HÂN LIÊM
Tuổi :	Hai mươi chín tuổi
Nghề-nghiep :	Quản nhân
Cư-trú tại :	Hình-Trước Bắc Hà
Mẹ :	
(Họ, tên)	LÊ NGUYỄN HAI
Tuổi :	Hai mươi một tuổi
Nghề - nghiệp :	Đầu bán
Cư-trú tại :	Hình-Trước Bắc Hà
Vợ	Chánh
Người khai :	
(Họ, tên)	NGUYỄN VĂN TUYẾT
Tuổi :	Ba mươi tám tuổi
Nghề-nghiep :	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :	Hình-Trước
Ngày khai :	Hai mươi ba tháng Năm năm 1970
Người chứng thứ nhất	
(Họ, tên)	NGUYỄN THỊ THANH
Tuổi :	Bốn mươi hai tuổi
Nghề-nghiep :	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :	Hình-Trước
Người chứng thứ nhì :	
(Họ, tên)	NGUYỄN VĂN ĐO
Tuổi :	Ba mươi bảy tuổi
Nghề-nghiep :	Đầu bán
Cư-trú tại :	Hình-Trước

Làm tại Hình-Trước ngày 23 tháng 11 năm 1970

Người khai,

H3 121.

Nhân chứng.

Ngày Dân Tụyết

Nguyễn Văn Chanh và Nguyễn Thị Thanh

S.B.N.C. XÃ BÌNH AN VĂN ĐÓNG

On _____ 19____

10 tháng 6
LĐN AN-TRƯỜNG

Pr. 000-56

Số hiệu: 2489.

KHAI SANH



Ấu nhi: (Họ tên)	Lê hữu Đức
Phái:	Nam
Sinh: (Ngày tháng năm)	Mười bảy tháng Năm dương lịch Một ngàn chín trăm bảy mươi một
Tại:	Bảo sanh Kiện Khương Biên Hòa
Cha: (Họ tên)	Lê hữu Liêm
Tuổi:	Ba mươi tuổi
Nghề nghiệp:	Quân nhân
Cư-trú tại:	Bình Trước (Biên Hòa)
Mẹ: (Họ tên)	Lôi hạnh Mai
Tuổi:	Hai mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp:	Buôn bán
Cư-trú tại:	Bình Trước (Biên Hòa)
Vợ (chánh hay thứ):	Chánh
Người khai: (Họ tên)	Ngô dân Tuyết
Tuổi:	Ba mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp:	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại:	Bình Trước
Ngày khai:	Hai mươi bốn tháng Năm năm 1971
Người chứng thứ nhất: (Họ tên)	Nguyễn thị Thanh
Tuổi:	Bốn mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp:	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại:	Bình Trước
Người chứng thứ nhì: (Họ tên)	Nguyễn văn Đức
Tuổi:	Ba mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp:	Buôn bán
Cư-trú tại:	Bình Trước

21/6/71
Lâm dự
Người khai
Hộ lại
Nhân chứng,
24 tháng Năm năm 1971

Ngô dân Tuyết

Nguyễn văn Chúc

Nguyễn thị Thanh

Khai sinh tại

TC.VI SC 386 BNV/HQ 29 ngày 3-5-71
N THỊ THỰC

Nguyễn văn Đức

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THÀNH BIÊN-BOA

Quận _____

Xã _____

Số nhà : _____

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

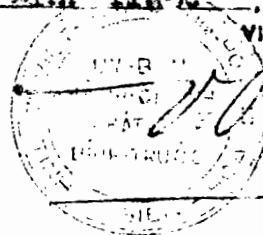
Lập ngày 13 tháng 05 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	ĐINH-TRIỆU
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Tám tháng năm丁未-Ấch
Nơi sanh	Rất gần chùa trâm bầy nước lợ
Tên họ người cha	ĐINH-TRIỆU
Tên họ người mẹ	ĐINH-TRIỆU
Vợ chánh hay không có	Chánh
Tên họ người đứng khai	Nguyễn-thị-Trần

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 1974

VIỆN-CHỨC HỘ-TỊCH



Võ-hải-triều



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Ngày 19 tháng 5 năm 1989

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Kính gửi:

B. L. Phúc

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tục với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

LE Hien Lieu

☒ ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ☒ Hồ sơ bảo trở (☐ IV#, (☐ LOI, (☐ Exit visa, (☐ I-171, (☐ GIẤY RA TRAI
☐ Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
☐ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
☐ Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
☐ Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC:

Biên Hòa ngày 7.11.88.

Thưa Bà.

Được vài người bạn giới thiệu sơ sơ, thành thật xin lỗi Bà trước vì đã từng dốt đánh 'baw viết th3 làm phiền đến Bà mừng Bà thông cảm. Tôi và gia đình mừng đón nhận được sự giúp đỡ 'quí báu của Bà thành thật biết ơn Bà rất nhiều.

Thưa Bà.

Tôi tên Lê Hữu Hiem hiện sinh tại số 61/813271 phước vu tại Trung tâm đến loan nhận viên Bộ Tổng thành niên dưới sự hướng dẫn kế hoạch chương trình nghề chuyên môn theo chương sách & phân tích đến máy tính đến từ IB M. Học tập gần 20 năm nay từ 1966 đến 2-2-1981.

Năm 1988 tôi có gửi hồ sơ qua ông Giám đốc đường trình 20P tại Thái Lan để nhận được giấy hỏi báo của Bộ Tổng (xin trình kèm) nhưng không nhận được tin tức gì. Đến năm 1986 tôi lại lập hồ sơ gửi 1 lần nữa (cũng có giấy hỏi báo của

Bên trên) những cũng không nhận được tin
tức gì, trong khi đó thì có người nhận
được giấy 2.1 hoặc 1.0.1

Hiện nay 6/19 88 tôi có gửi cho họ thăm
tin tức, nhưng cũng như 2 lần trước,
không có tin gì ngoài giấy hỏi báo
lệ nhận được thì chờ tôi. (Chị Tiến Khoa
có bưu kiện trả lại).

Và một đêm vào ngày 5.7.88 tôi lại
lập 2 hồ sơ gửi cho họ giám đốc
chứng trình 01 và 1 cho Tân An để
trả lại nhưng cũng chưa nhận được
hồi báo.

Nay qua nông long không biết hưởng
hợp với anh da sao, có được mấy
mẫu như các người bạn có giấy hỏi
hay không, nên tôi tính báo lập một
hồ sơ nữa gửi đến bà, một lần nữa xin
bà báo mọi bà things cần và tâm tình
gặp gỡ. Tôi ngày ca hát đến nay
tôi không có việc làm gì cả, giờ tôi
kính chào chú cháu, một số 5 con.

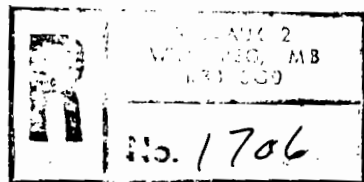
Mẹ tôi nhân tin vui gửi tới. Tôi và
góa mẹ thành thật biết ơn Bà, Cháu
tôi và góa mẹ rất vui mừng biết
gửi lời chúc mừng cho các bạn Việt Kiều
tại ngoại.

hân
hỷ hân hân.

191 MAGNUS. AVE

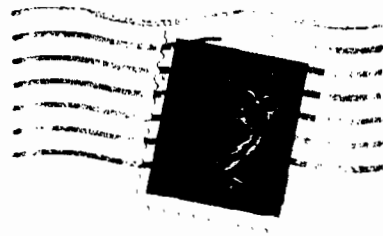
DEC 02 1988

To : MRS PHUOC MINH THO (FVN PPA)
PO. Box 5435
Arlington. VA 22205
U. S. A.



FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 1435
ARLINGTON, VA 22203-0635

RETURNED
TO
SENDER
UNDELIVERABLE AS ADDRESSED
FORWARDING ORDER EXPIRED



Mr Lôi Phúc

1155 Paularino Ave (Costa Mesa)

CA 92626

USA

MAY 31 1989

(Lê Văn Năm)

3

5/31

Chị Ngọc

Xin lại hũ 53 và địa
chỉ này. Cho hỏi biết
Merci chị -

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; ~~Form~~ 57 10/1/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date
____ Membership; Letter